

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2022/DS-ST**  
Ngày: 11/02/2022  
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Mỹ Lệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thế Nam

2. Ông Đinh Văn Thông

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tỉnh Đồng Nai  
tham gia phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Như Thủy – Kiểm sát viên

Vào ngày 11/02/2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 220/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐST-DS ngày 27/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-DS ngày 12/01/2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

**2. Bị đơn:** Anh Lê Văn H, sinh năm 1979 và chị Nguyễn Thị Ngh, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu phố X, phường Y, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 18/12/2020, các lời khai bổ sung nguyên đơn anh Nguyễn Hữu Th trình bày: Anh cho vợ chồng anh Lê Văn H, chị Nguyễn Thị Ngh vay tiền, tính đến ngày 14/11/2017 chốt nợ là 420.000.000 đồng, anh H, chị Ngh có ký vào giấy mượn tiền, hẹn đến ngày 14/6/2018 sẽ thanh toán hàng tháng 50.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Sau đó anh H, chị Ngh không thực hiện theo cam kết, bỏ đi khỏi địa phương đến ngày 10/11/2020 mới quay về. Nay anh Th khởi kiện yêu cầu anh H, chị Ngh

trả số nợ gốc 420.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Chứng cứ: tự khai; chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, giấy mượn tiền, đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị Ngh vắng mặt nên không có lời trình bày.

Chứng cứ: không có.

- Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: biên bản xác minh ngày 29/01/2021 tại Công an phường Xuân Tân; Kết luận giám định số 4444/C09B ngày 10/11/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh.

**- Ý kiến của kiểm sát viên:**

+ Về việc tuân theo pháp luật của Tòa án và đương sự trong việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS tuy nhiên có vi phạm về việc cấp tổng đạt quyết định tạm đình chỉ và quyết định tiếp tục giải quyết vụ án cho bị đơn (bị đơn vắng mặt nhưng chưa niêm yết các văn bản này) nên kiến nghị Tòa án khắc phục.

Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa chấp hành theo triệu tập của Tòa án.

+ Về nội dung vụ án: căn cứ vào kết luận giám định đã xác định được anh H là người viết và ký tên vào giấy mượn tiền mà nguyên đơn cung cấp. Về phần chị Ngh không thường trú, tạm trú tại địa phương, vắng mặt trong quá trình làm việc và nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh chị ký vào giấy mượn tiền. Do đó đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Th, chỉ buộc cá nhân anh H chịu trách nhiệm thanh toán cho anh số tiền 420.000.000 đồng, không buộc chị Ngh liên đới chịu trách nhiệm thanh toán nợ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật: anh Th khởi kiện anh H, chị Ngh yêu cầu thanh toán tiền vay, căn cứ khoản 3 điều 26 và điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Long Khánh.

[2] Tư cách tham gia tố tụng: Anh Th là nguyên đơn, anh H và chị Ngh là bị đơn trong vụ án.

[3] Thủ tục tố tụng: Anh Th có đơn xin vắng mặt; anh H và chị Ngh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Tòa án căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Th, anh H và chị Ngh.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Kết luận giám định số 4444/C09B ngày 10/11/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định chữ ký và chữ viết Lê Văn H trên tài liệu giám định (là bản chính giấy mượn tiền) so với chữ viết, chữ ký trên mẫu so sánh (là tờ khai chứng minh nhân dân đứng tên Lê Văn H đề ngày 27/12/2007; ngày 21/5/2020) là do cùng một người viết và ký ra.

Như vậy đã đủ cơ sở xác định giữa anh Th và anh H, chị Ngh có thực hiện giao dịch vay tiền, chốt đến ngày 14/11/2017 số tiền vay là 420.000.000 đồng và anh H đã viết, ký tên vào giấy mượn tiền.

Nguyên đơn cho rằng, sau khi lập giấy mượn tiền thì bị đơn chưa thanh toán được khoản tiền nào, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cố tình vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ chấp nhận lời trình bày này của nguyên đơn, xác định bị đơn còn thiếu nguyên đơn số tiền gốc là 420.000.000 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu chị Ngh chịu trách nhiệm liên đới với anh H thanh toán nợ nhưng các tài liệu trong hồ sơ thể hiện chị Ngh không đăng ký thường trú, tạm trú tại địa phương, không có tài liệu hoặc thông tin gì để xác định, chứng minh chị Ngh có ký vào giấy mượn tiền. Mặc khác, do bị đơn vắng mặt nên không đủ cơ sở xác định được mục đích vay, tiền vay có sử dụng vào việc làm ăn chung của vợ chồng hay không nên không có cơ sở buộc chị Ngh liên đới cùng anh H thanh toán nợ.

Do đó chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh Lê Văn H trả cho anh Nguyễn Hữu Th số tiền 420.000.000 đồng.

[5] Về chi phí tố tụng: anh Th nộp 5.000.000 đồng để trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết, do yêu cầu của anh Th được chấp nhận nên anh H phải hoàn trả cho anh Th số tiền trên.

[6] Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận là 21.000.000 đồng.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát thành phố Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các điều 5, 26, 35, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Hữu Th.

Buộc anh Lê Văn H trả cho anh Nguyễn Hữu Th số tiền 420.000.000 (Bốn trăm hai mươi triệu) đồng.

- Về chi phí tố tụng: buộc anh Lê Văn H trả cho anh Nguyễn Hữu Th 5.000.000 đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Sau khi án có hiệu lực pháp luật), hàng tháng người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: anh Lê Văn H phải chịu 21.000.000 (Hai mươi một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Mỹ Lệ**